

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ _ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 – 2024**

MÔN: TOÁN HỌC - KHỐI 10

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan 20 câu/mỗi mã đề.

1. Mã đề thứ 1

MÃ ĐỀ 101				
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Ghi chú
1	B	11	C	
2	A	12	B	
3	B	13	C	
4	D	14	A	
5	C	15	A	
6	D	16	B	
7	A	17	A	
8	A	18	A	
9	D	19	D	
10	C	20	C	

2. Mã đề thứ 2

MÃ ĐỀ 122				
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Ghi chú
1	C	11	B	
2	A	12	A	
3	D	13	C	
4	C	14	C	
5	A	15	B	
6	B	16	C	
7	A	17	D	
8	C	18	B	
9	A	19	A	
10	B	20	C	

3. Mã đề thứ 3

MÃ ĐỀ 143				
<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Ghi chú</i>
1	B	11	C	
2	A	12	D	
3	A	13	D	
4	A	14	C	
5	D	15	D	
6	D	16	B	
7	A	17	C	
8	A	18	A	
9	D	19	B	
10	D	20	D	

4. Mã đề thứ 4

MÃ ĐỀ 164				
<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Ghi chú</i>
1	A	11	B	
2	B	12	D	
3	A	13	A	
4	D	14	A	
5	D	15	C	
6	C	16	D	
7	A	17	B	
8	C	18	A	
9	C	19	D	
10	B	20	A	

PHẦN TỰ LUẬN

Bài	Nội dung	Điểm	Lưu ý												
1 (1đ)	Hãy tìm tập nghiệm của bất phương trình $x^2 - 14x + 40 < 0$														
	Xét phương trình $x^2 - 14x + 40 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 4 \\ x = 10 \end{cases}$	0,25													
	Lập bảng xét dấu: <table><tr><td>x</td><td>$-\infty$</td><td>4</td><td>10</td><td>$+\infty$</td></tr><tr><td>$f(x)$</td><td></td><td>+</td><td>0</td><td>-</td><td>0</td><td>+</td></tr></table>	x	$-\infty$	4	10	$+\infty$	$f(x)$		+	0	-	0	+	0,5	
	x	$-\infty$	4	10	$+\infty$										
$f(x)$		+	0	-	0	+									
Vậy tập nghiệm của bất phương trình đã cho là: $S = (4;10)$.	0,25														
2 (1đ)	Giải phương trình sau : $\sqrt{3x^2 - 2x + 9} = \sqrt{3x^2 + 13}$														
	- Bình phương 2 vế ta được: $3x^2 - 2x + 9 = 3x^2 + 13$ $\Rightarrow -2x - 4 = 0$	0,25x2													
	$\Rightarrow x = -2$.	0,25													
	Thử lại : nhận $x = -2$.	0,25													
3 (1đ)	Cho các số 0,1,2,3,4,5,6. Hỏi có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có 4 chữ số với các chữ số khác nhau?														
	Gọi số tự nhiên có 4 chữ số cần tìm là: $\overline{abcd}$, $a \neq 0$	0,25													
	a có 6 cách chọn b có 6 cách chọn c có 5 cách chọn d có 4 cách chọn	0,5													
	Vậy có: 6.6.5.4= 720 số.	0,25													
4 (1đ)	Trong mặt phẳng Oxy cho 3 điểm $A = (-1;3), B = (2;0), C = (6;2)$. Tìm tọa độ điểm D sao cho tứ giác $ABCD$ là hình bình hành? Gọi $D(x_D; y_D)$ $\overline{AB} = (3; -3)$ $\overrightarrow{DC} = (6 - x_D; 2 - y_D)$ Ta có: tứ giác $ABCD$ là hình bình hành khi: $\overline{AB} = \overline{DC} \Leftrightarrow \begin{cases} 3 = 6 - x \\ -3 = 2 - y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = 5 \end{cases}$.	0,25 x2													
		0,25x2													

Bài	Nội dung	Điểm	Lưu ý
5 (1đ)	Tam giác ABC có $A(1; -1)$, $B(1; 2)$, $C(3; 4)$. a) Xác định tọa độ trung điểm I của đoạn thẳng BC. b) Viết phương trình tổng quát của đường thẳng AI. $I(2;3)$, $\overrightarrow{AI} = (1; 4)$ - VTPT $\vec{n} = (4; -1)$ * Phương trình tổng quát đường thẳng AI là: $4(x-1) - (y+1) = 0$ $\Rightarrow 4x - y - 5 = 0$	0,25 0,25 0,25 0,25	